TOÀ ÁN ND HUYỆN LẠNG GI **TỈNH BẮC GI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43 /2020/ HNGĐ-ST
Ngày 07/08/2020
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GI, TỈNH BẮC GI
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Xuân, ông Nguyễn Quang Vinh .

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Ngô Thị Thủy- Cán bộ toà án nhân dân huyện Lạng Gi.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Gi: bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/08/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Gi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 62 /2020/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2020 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62 /2020/QĐTS- HNGĐ ngày 24/06/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 51/2020/QĐ- HNGĐ ngày 23/07/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Ch, sinh năm 1991.

ĐKHKTT: K 12, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh Gi, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn C , thị trấn K, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Mai Thị Ch trình bày: Chị và anh Nguyễn Mạnh Gi có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2009 tại UBND xã T (nay là thị trấn K), huyện C, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng chị được gia đình tổ chức lễ cưới, sau đó chị về gia đình nhà anh Gi sinh sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tình cảm vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Gi.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung.

1. Nguyễn Ngọc D , sinh ngày 14/06/2011
2. Nguyễn Hương Tr , sinh ngày 12/04/2013
3. Nguyễn Khánh Ng , sinh 09/08/2016

Hiện nay con Nguyễn Ngọc D và con đang ở Nguyễn Hương T đang ở với anh Gi,con Nguyễn Khánh Ng đang ở với chị. Vợ chồng ly hôn chị xin nuôi con Nguyễn Khánh Ng vì hiện nay con còn nhỏ cần sự chăm sóc của chị, chị đề nghị giao cho anh Nguyễn Mạnh Gi tiếp tục nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc D và con

Nguyễn Hương Tr vì hiện nay con vẫn đang ở với anh Gi, các con đang học tại thị trấn K, anh Gi đang sống cùng với bố mẹ đẻ và làm nghề lái xe.

Hiện nay chị làm công nhân thu nhập khoảng 7.000.000đồng/ tháng, chị đủ điều kiện nuôi 01 con.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Mạnh Gi đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh Gi không có mặt và không có bản tự khai nộp cho Tòa án.

Tòa án có lấy lời khai của con anh Gi và chị Ch là cháu Nguyễn Ngọc D và con Nguyễn Hương Tr các cháu có ý kiến: Các cháu không có ý kiến về việc bố mẹ ly hôn, hiện nay các cháu đang sống cùng với bố và ông bà nội, các cháu đang học tại thị trấn K, các cháu muốn ở với bố để tiếp tục đi học và không muốn thay đổi trường học.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có đi xác minh tại địa phương thì được cung cấp thông tin: Chị Ch và anh Gi có đăng ký kết hôn và sinh sống tại địa phương.Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm được vì không báo cáo chính quyền địa phương, hiện nay chỉ có anh Gi đang sinh sống tại địa phương còn chị Ch từ khoảng năm 2019 đến nay chị Ch không ở cùng với anh Gi nữa.Về con chung vợ chồng anh Gi, chị Ch có 03 con chung, hiện nay cháu D và cháu Tr đang ở cùng với anh Gi và bố mẹ anh Gi,02 cháu đang học tại xã T (nay là thị trấn K), còn 01 cháu đang sống cùng với chị Ch.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Gi vắng mặt, nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 23/07/2020 anh Gi vắng mặt, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 07/08/2020.

Tại phiên tòa hôm nay chị Ch xin vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay anh Gi vắng mặt lần 2 không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt anh Gi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về yêu cầu xin ly hôn của chị Ch: Chị Mai Thị Ch được ly hôn anh Nguyễn Mạnh Gi.

Về con chung: Giao cho chị Mai Thị Ch nuôi con Nguyễn Khánh Ng , sinh 09/08/2016, giao anh Nguyễn Mạnh Gi nuôi con Nguyễn Ngọc D , sinh ngày 14/06/2011 và Nguyễn Hương Tr , sinh ngày 12/04/2013.

Về cấp dưỡng nuôi con về tài sản không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Ch chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của chị Mai Thị Ch cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Anh Gi có hộ khẩu tại xã T (nay là thị trấn K), vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3].Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án chị Ch có đơn xin xét xử vắng mặt, Anh Gi vắng mặt lần 2 không có lý do, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Ch, anh Gi theo quy định tại Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4].Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Ch và anh Nguyễn Mạnh Gi đã đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2009 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Ch và anh Gi là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân thì thấy: Lời khai của chị Gi về việc vợ chồng có mâu thuẫn, có sẩy ra cãi nhau và đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay phù hợp với biên bản xác minh tại địa phương về việc chị Ch không sống cùng với anh Gi, vợ chồng đã ly thân và không quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian sống chung vợ chồng chị Ch, anh Gi không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần cho chị Ch được ly hôn anh Gi.

[5].Về con chung: Vợ chồng chị Ch và anh Gi có 03 con chung là Nguyễn Ngọc D , sinh ngày 14/06/2011 và Nguyễn Hương Tr , sinh ngày 12/04/2013 và Nguyễn Khánh Ng , sinh 09/08/2016 cháu D và cháu Tr hiện nay đang ở với anh Gi, cháu Ng đang ở với chị Ch. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Ch có nguyện vọng được nuôi 01con Nguyễn Khánh Ng và giao cho anh Gi được nuôi 02 con là Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Hương Tr . Anh Gi đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng liên quan đến yêu cầu ly hôn và xin nuôi con chung của chị Ch nhưng anh Gi không có ý kiến về con chung. Hội đồng xét xử thấy vợ chồng chị Ch có 03 con chung, hiện nay các con của chị Ch thì cháu cháu D và

cháu Tr đang ở với anh Gi, các chau đang sống ổn định với anh Gi và bố mẹ anh Gi các cháu hiện nay đang học tại thị trấn K, tại Tòa án các cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với anh Gi để đi học, chị Ch hiện nay đang nuôi cháu Ng , hiện cháu còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ, để đảm bảo sự phát triển bình thường,ổn định cuộc sống và để các cháu có điều kiện chăm sóc được tốt nên cần giao cho chị Mai Thị Ch nuôi con Nguyễn Khánh Ng , sinh 09/08/2016, giao anh Nguyễn Mạnh Gi nuôi con Nguyễn Ngọc D , sinh ngày 14/06/2011 và Nguyễn Hương Tr , sinh ngày 12/04/2013 là phù hợp.

Chị Ch, anh Gi có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở chị Ch, anh Gi thực hiện quyền này.

Chị Ch, anh Gi có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Ch không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và công nợ: Chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82, 83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Chị Mai Thị Ch được ly hôn anh Nguyễn Mạnh Gi.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Mai Thị Ch nuôi con Nguyễn Khánh Ng , sinh 09/08/2016, giao cho anh Nguyễn Mạnh Gi nuôi con Nguyễn Ngọc D , sinh ngày 14/06/2011 và Nguyễn Hương Tr , sinh ngày 12/04/2013.

Chị Ch, anh Gi có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở chị Ch, anh Gi thực hiện quyền này.

Chị Ch, anh Gi có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3]. Án phí: Chị Mai Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Ch đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002174 ngày 24/2/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị Ch đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Chị Ch, anh Gi vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND thị trấn K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà